

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Dự án: Cải tạo, nâng cấp khu A, mở rộng khu B Doanh trại
Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (giai đoạn 1)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 của UBND tỉnh quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng công trình bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 3472/QĐ-UBND ngày 28/10/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư và Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp khu A, mở rộng khu B Doanh trại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (giai đoạn 1);

Xét đề nghị của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tại Tờ trình số 679/TTr-BCH ngày 21/5/2018; của Sở Tài chính tại Văn bản số 2021/BC-STC ngày 29/5/2018 về việc báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành với nội dung sau:

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp khu A, mở rộng khu B Doanh trại Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (giai đoạn 1).

- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

- Địa điểm xây dựng: Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh.

- Thời gian khởi công: ngày 23/12/2011;

- Thời gian hoàn thành: ngày 24/4/2015.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nguồn vốn đầu tư	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được TT
Tổng số:	43.340.515.000	39.285.733.000	4.054.782.000
- Vốn Ngân sách NN	43.340.515.000	39.285.733.000	4.054.782.000
- Vốn khác	0	0	0

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	49.214.532.000	43.340.515.000
Chi phí xây dựng	36.173.312.000	34.949.544.000
Chi phí thiết bị	4.055.898.000	4.013.000.000
Chi phí QLDA	614.314.000	610.674.000
Chi phí tư vấn	3.417.831.000	3.150.669.000
Chi phí khác	346.729.000	616.628.000
Dự phòng	4.606.448.000	0

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: 43.340.515.000 đồng.

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Giao đơn vị khác quản lý		Thuộc Chủ đầu tư quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:	-	-	43.340.515.000	-
1- Tài sản dài hạn (Tài sản cố định)	-	-	43.340.515.000	-
2- Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các cơ quan liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình theo đúng quy định.
- Tổng các khoản công nợ tính đến ngày khoá sổ, lập báo cáo quyết toán là:
+Tổng số nợ phải trả: 4.129.168.000 đồng;
+Tổng số nợ phải thu: 74.386.000 đồng.

(Chi tiết các khoản công nợ có phụ lục kèm theo)

- Được phép ghi tăng giá trị tài sản cố định, mở sổ sách theo dõi, quản lý và sử dụng tài sản theo đúng quy định.

2. Các nghiệp vụ thanh toán khác:

Chủ đầu tư có trách nhiệm thu hồi số vốn đã cấp quá, thanh toán số vốn còn thiếu cho các đơn vị liên quan theo giá trị quyết toán được phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (Chủ đầu tư) và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, XD.

(15)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Quốc Khánh

PHỤ LỤC CHI TIẾT CÔNG NỢ

DỰ ÁN: CẢI TẠO NÂNG CẤP KHU A, MỞ RỘNG KHU B DOANH TRẠI BỘ CHỈ HUY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG TỈNH (GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành số 1691/QĐ-UBND ngày 08/6/2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng



TT	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Đã chi trả	Công nợ còn tồn đọng đến ngày lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
	Tổng số		43.340.515.000	39.285.733.000	4.129.168.000	74.386.000
I	Chi phí xây dựng		34.949.544.000	32.006.152.000	2.943.392.000	0
1	Tổng Công ty 36 - Bộ Quốc phòng	Thi công nhà làm việc 06 tầng	26.456.401.000	23.587.050.000	2.869.351.000	0
2	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Tiến	XD nhà ăn + bếp, phá dỡ công trình cũ, hạ tầng và phụ trợ 1	4.798.570.000	4.751.000.000	47.570.000	0
3	Công ty TNHH xây dựng và PCCC Hà Tĩnh	XD cây xăng dầu nội bộ	2.666.102.000	2.666.102.000	0	0
		Hệ thống PCCC nhà 6 tầng	1.028.471.000	1.002.000.000	26.471.000	0
I	Chi phí thiết bị	Chi phí thiết bị	4.013.000.000	3.888.482.000	124.518.000	0
1	Công ty cổ phần GAMA Việt Nam	Lắp đặt 02 thang máy	3.380.000.000	3.255.482.000	124.518.000	0
2	Công ty TNHH kỹ thuật và công nghiệp Hoàng Duy	Mua sắm, lắp đặt Camera giám sát	633.000.000	633.000.000	0	0
II	Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh	Chi phí quản lý dự án	610.674.000	576.163.000	34.511.000	0
V	Chi tư vấn		3.150.669.000	2.662.633.000	562.422.000	74.386.000
	Công ty TNHH Sáng Lập	KS, lập dự án đầu tư	356.995.000	1.273.593.000	8.023.000	0
		Thiết kế BVTC - dự toán	924.621.000			
	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng Hà Tĩnh	KS địa chất giai đoạn TKBVTC	425.800.000	425.800.000	0	0
	Công ty hợp danh tư vấn xây dựng Hưng Thịnh	Thẩm tra TKBVTC, DT (nhà 6T)	94.598.000	0	94.598.000	0
	Công ty CP tư vấn đầu tư xây dựng Quang Minh	TTra TKBVTC, DT (HM còn lại)	26.614.000	101.000.000	0	74.386.000

T T	Tên đơn vị thực hiện	Nội dung công việc	Giá trị quyết toán	Đã chi trả	Công nợ còn tồn đọng đến ngày lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
5	Trung tâm kiểm định chất lượng công trình xây dựng Hà Tĩnh	Giám sát (phá dỡ + nhà ăn)	99.426.000	50.000.000	49.426.000	0
		Tư vấn đấu thầu (nhà 6 tầng)	79.569.000	60.000.000	19.569.000	0
		Thí nghiệm ép cọc (nhà 6 tầng)	232.500.000	200.000.000	32.500.000	0
		Kiểm định CLCT	210.276.000	0	210.276.000	0
6	Công ty CP tư vấn và đầu tư 568	Giám sát (Cây xăng dầu)	52.476.000	52.476.000	0	0
7	Công ty CP đầu tư xây dựng Bắc Miền Trung	Giám sát (Nhà làm việc 6 tầng)	600.788.000	480.000.000	120.788.000	0
8	Công ty CP tư vấn giám sát xây dựng và Điện nhẹ	Giám sát lắp đặt thiết bị	27.242.000	0	27.242.000	0
		Tư vấn đấu thầu (phá dỡ + nhà ăn)	13.064.000	13.064.000	0	0
9	Công ty CP tư vấn và xây dựng Xuân Hà	Tư vấn đấu thầu (cây xăng dầu)	6.700.000	6.700.000	0	0
V Chi phí khác			616.628.000	152.303.000	464.325.000	0
1	Công ty bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm XD cây xăng dầu	5.900.000	5.900.000	0	0
2	Công ty bảo hiểm BIDV Bắc Trung Bộ	Bảo hiểm XD Nhà ăn + bếp, phá dỡ công trình cũ, HTKT	12.546.000	12.546.000	0	0
3	Công ty bảo hiểm BIDV	Bảo hiểm XD Nhà làm việc 6 tầng	107.000.000	107.000.000	0	0
4	Công ty bảo hiểm BSH Thái Bình	Bảo hiểm lắp đặt thang máy	8.500.000	8.500.000	0	0
5	Sở Xây dựng Hà Tĩnh	Lệ phí góp ý kiến	1.460.000	1.460.000	0	0
6	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Hà Tĩnh	Lệ phí thẩm định dự án	5.537.000	5.537.000	0	0
7	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh	Thẩm tra phê duyệt Quyết toán	118.233.000	11.360.000	106.873.000	0
8	Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Vạn An - Chi nhánh Hà Nội	Kiểm toán độc lập	357.452.000	0	357.452.000	0

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH *Me*